

## VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH TRONG ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

### ISSUES IN DEVELOPING PROGRAM OF RENEWING EDUCATION

PHẠM ĐĂNG KHOA

Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, [pdkhoa@iemh.edu.vn](mailto:pdkhoa@iemh.edu.vn)

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 04/4/2019 Ngày nhận lại: 29/5/2019 Duyệt đăng: 18/6/2019 Mã số: TCKH-S02T06-B02-2019 ISSN: 2354 – 0788</p> <p><b>Từ khóa:</b> phát triển giáo dục, phát triển chương trình, năng lực, năng lực chuyên gia...</p> <p><b>Key words:</b> develop education, develop program, competency, compatency of experts.</p>	<p><i>Trải qua 5 năm ra đời và thực hiện nghị quyết số 29, ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI kì họp thứ 8, công tác chuẩn bị và tiến hành đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã đạt được những kết quả nhất định. Phát triển chương trình là một trong những vấn đề có vai trò đặc biệt quan trọng liên quan tới mọi thành tố của quá trình giáo dục. Việc nhận thức và thực hiện thành tố này đúng đắn hay không sẽ quyết định phần lớn sự thành công của đổi mới giáo dục.</i></p> <p><b>ABSTRACTS</b> <i>\Over 5 years of birth and implementation of the Resolution No. 29, November 4, 2013 of the Central Committee of the Communist Party of Vietnam in session XI, the 8th meeting, the preparation and implementation of fundamental, comprehensive reforms in education and training have achieved certain results. Developing program is one of such issues but it has a particularly important role in relation to every element of the educational process. Realizing and implementing this element properly or not will determine much of the success of educational renovation.</i></p>

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện đại hóa trong phát triển giáo dục là một yêu cầu thường xuyên của bất cứ một nền giáo dục nào trên thế giới. Trong bối cảnh thời đại ngày nay, cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đang diễn ra một cách “bùng nổ”, các kiến thức nhanh chóng trở nên lạc hậu thì việc hiện đại hóa giáo dục để cập nhật những thành tựu khoa học tiên tiến nhất càng trở thành yêu cầu bức xúc nếu muốn quốc gia phát triển. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI đã tiến

hành họp kì thứ 8 và ban hành Nghị quyết số 29, ngày 4 tháng 11 năm 2013 về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo” cũng không ngoài mục tiêu ấy. Tuy nhiên, việc đổi mới giáo dục phổ thông ở nước ta hiện nay vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập và kết quả chưa đạt được như ý muốn. Một trong những trở ngại lớn nhất của đổi mới giáo dục phổ thông là thay đổi nhận thức về các vấn đề cốt lõi, trọng tâm của giáo dục trong đó phát triển chương trình giáo dục là vấn đề cốt

lỗi nhưng với Việt Nam lại còn rất mới và có nhiều ý kiến khác nhau.

## **2. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ HIỆN ĐẠI HÓA GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**

### **2.1. Yêu cầu hiện đại hóa chương trình giáo dục**

Trên thế giới các nước có nền giáo dục xuất sắc như Anh, Mỹ, Canada hay Singapore không bàn về đổi mới giáo dục, nhưng giáo dục của họ vẫn đổi mới. Họ không đổi mới mà vẫn như đổi mới trong khi chúng ta đã qua nhiều lần đổi mới giáo dục mà vẫn lạc hậu. Mấu chốt là họ tạo ra những tiền đề, thể chế, chính sách để giáo dục tự đổi mới và nhà nước “không phải làm gì” (Mai Trọng Nhuận). Nhận định về giáo dục Việt Nam hiện nay, Nghị quyết Trung ương 29 viết: “Nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục còn lạc hậu, chậm đổi mới, chậm hiện đại hóa, chưa gắn chặt với đời sống xã hội và lao động nghề nghiệp, chưa phát huy tính sáng tạo, năng lực thực hành của học sinh, sinh viên” (Đảng cộng sản Việt Nam, 2013). Như vậy, yêu cầu đổi mới nội dung chương trình để hiện đại hóa giáo dục phổ thông là một trong những yêu cầu đầu tiên của đổi mới giáo dục.

Theo O. E. Black - một học giả Mỹ - thì “Hiện đại hóa” có thể được định nghĩa là: một diễn trình trong đó những định chế cổ truyền phải được thích ứng hóa với những nhiệm vụ đang thay đổi mau chóng. Sự kiện đó phản chiếu sự gia tăng kiến thức của nhân loại, cho phép nhân loại kiểm soát khung cảnh và diễn trình “hiện đại hoá xảy ra đồng thời với cuộc cách mạng khoa học. Diễn trình của sự thích ứng này phát xuất tại xã hội tây Âu và chịu ảnh hưởng của xã hội đó. Nhưng kể từ thế kỷ 19 và 20 những sự cải biến đó đã lan rộng đến cả những xã hội khác và đem lại một sự cải biến toàn diện trong tương quan nhân loại. Các nhà chính trị thường hạn chế danh từ “hiện đại hóa” trong những cải biến chính trị và xã hội đi theo sau quá trình kỹ nghệ hóa (Phan Văn Kha, 2013). Theo cách hiểu này, hạt nhân của quá trình hiện đại hóa là sự thích ứng của hệ thống định chế truyền

thống đối với những nhiệm vụ xã hội mới mẻ. Và không chỉ ở những định chế kinh tế mà còn đồng thời cả ở những định chế chính trị, xã hội và văn hóa nữa.

Hiện đại hóa trong giáo dục được hiểu là hiện đại hóa các thành tố của giáo dục, trước hết phải hiện đại hóa nội dung, phương pháp giáo dục và cùng với nó là cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Bối cảnh thế giới ngày nay đặt ra yêu cầu giáo dục phải thường xuyên đổi mới, trong đó đổi mới chương trình là trọng tâm (Trần Khánh Đức, 2011). Nội dung giáo dục phải phản ánh những thành tựu mới nhất của các khoa học và thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nhưng nội dung giáo dục luôn gặp phải mâu thuẫn là nó có xu hướng trở nên lạc hậu với thời đại vì các thành tựu khoa học mới đang từng ngày, từng giờ ra đời. Trong biển cả tri thức của nhân loại, cần phải chọn ra những kiến thức nào là cơ bản, cốt lõi để trang bị cho người học. Những quan điểm, quan niệm không còn phù hợp, lỗi thời cần phải được thay thế. Chính vì vậy, nội dung giáo dục cần thiết kế theo hướng mở để kiến thức mới luôn cập nhật và làm nền tảng cho sự sáng tạo, phát triển cho người học.

“Vấn đề cốt lõi của quá trình giáo dục là chương trình” (Phạm Hồng Quang, 2013). Nội dung giáo dục thiết kế theo hướng mở tức là luôn được bổ sung, điều chỉnh và do vậy, cấp quản lý giáo dục cao nhất cần đề ra khung chương trình tổng thể cho từng cấp học, lớp học, nhiệm vụ còn lại là của người giáo viên. Theo giáo sư Phạm Hồng Quang: “Hiểu một cách cụ thể về khái niệm “chương trình”, có thể hiểu từ 3 cấp độ: 1) Bài giảng của giáo viên; 2) chương trình môn học của khối lớp; 3) chương trình đào tạo của Bộ”. Đối với các giáo viên của Việt Nam, do thói quen: bản thân mình có trách nhiệm “thực hiện chương trình”, nên trong suy nghĩ và hành động hầu như không quan tâm đến phát triển chương trình, nếu có chỉ đề cập đến ở cấp độ chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi. Đây là một trở ngại rất lớn cho phát triển

chương trình ở nhà trường phổ thông. Trở ngại này có từ hai nguyên nhân: thứ nhất, giáo viên được đào tạo ra chỉ để dạy theo “chương trình” chứ không được trang bị “năng lực chuyên gia” để thiết kế, phát triển chương trình. Thứ hai, trong thực tiễn quá trình dạy học, họ chỉ “dạy” theo “chương trình” có sẵn chứ nhà trường cũng như ngành giáo dục không yêu cầu họ phải thiết kế chương trình. Vì vậy, yêu cầu giáo viên phổ thông phải thiết kế chương trình là yêu cầu xa lạ và nằm ngoài khả năng của họ.

## 2.2. Một số giải pháp đề xuất

Đổi mới giáo dục thực chất chính là đổi mới cơ sở giáo dục và cơ sở quản lý giáo dục, sâu hơn nữa là đổi mới đội ngũ nhà giáo và đổi mới cách xây dựng chương trình. Chương trình phải được xây dựng sao cho không phải đổi mới mà bản thân nó luôn cập nhật được cái mới và loại bỏ được cái lạc hậu. Ở đây, chúng tôi đề xuất các giải pháp đổi mới liên quan đến 2 lĩnh vực là: phát triển chương trình và đổi mới đội ngũ giáo viên.

*Giải pháp về phát triển chương trình:* Về cách tiếp cận trong xây dựng chương trình, thông thường có các cách: tiếp cận nội dung, tiếp cận mục tiêu, tiếp cận phát triển, tiếp cận hệ thống, tiếp cận đào tạo theo tín chỉ. Tuy vậy, cách tiếp cận nội dung là cách tiếp cận lạc hậu vì khoa học kỹ thuật phát triển, lượng thông tin tăng rất nhanh nên thế giới không áp dụng nữa, trong khi ở Việt Nam vẫn còn bị chi phối rất nặng nề trong nhận thức và hành động. Chính vì vậy, khi xây dựng chương trình cần phải tiếp cận theo hướng phát triển năng lực. Bộ giáo dục chỉ thiết kế khung chương trình về những lĩnh vực kiến thức, mức độ kiến thức cho từng khối lớp, công việc tiếp theo phải dành cho giáo viên “phát triển chương trình”. Thông qua việc phát triển chương trình của giáo viên mà kiến thức trong mỗi bài học luôn được cập nhật cái mới, loại bỏ cái lạc hậu; cũng thông qua đó mà giáo viên được tự chủ, sáng tạo, tìm tòi trong bài dạy của mình và như vậy, kiến thức bài học không

chỉ trong sách giáo khoa và sách giáo khoa thật sự chỉ là tài liệu học tập, nhà nước không phải bỏ tiền để viết và in sách nữa.

Một trong những nội dung đặc biệt quan trọng của phát triển chương trình giáo dục là hướng tới người học, thỏa mãn nhu cầu phát triển của mỗi cá nhân, xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội bình đẳng để ai cũng có thể được học, học suốt đời; giúp cho mọi người phát huy được tài năng, trí tuệ, sở trường, năng lực của mình. Cần thay đổi nhận thức về người học, người học không phải là đối tượng thụ động của giáo dục để nhà trường và nhà giáo dục áp đặt ý chí của mình. Tùy theo cá tính, mỗi con người có những sở thích, sở trường, sở đoản riêng, sự đa dạng ấy làm nên cuộc sống phong phú trong xã hội hiện đại và là mảnh đất để nảy nở tài năng sáng tạo. Tôn trọng và phát triển cá tính người học, không được hạn chế hay kìm hãm sự phát triển của mỗi cá nhân, phải mở ra nhiều con đường, nhiều hướng, nhiều cơ hội lựa chọn cho người học để “phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có” ở mỗi người học. Phát triển chương trình giáo dục phổ thông phải hướng tới người học, thực hiện dạy học phân hóa, phát triển năng lực người học, những người có năng khiếu được phát triển tài năng, phát triển các trường năng khiếu; phân hóa giáo dục trung học phổ thông theo hướng tự chọn phù hợp với sở thích, tiềm năng của người học. Cùng với đó là việc xây dựng hệ thống giáo dục mở, phân luồng và liên thông trong toàn bộ hệ thống để tạo điều kiện cho mỗi người dân học tập bằng mọi hình thức, học suốt đời.

*Giải pháp về đổi mới đội ngũ giáo viên:* Điểm mấu chốt của đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục là phải đổi mới sâu sắc quan điểm về người giáo viên bởi trong bất cứ nền giáo dục nào, thành tố người dạy cũng luôn giữ vai trò quyết định. Cách dạy- học và quản lý dạy học, học sinh, sinh viên nước ta đã quen với việc “dạy gì học nấy”, “học gì thi nấy” và lối dạy “đọc - chép” cùng với cách đánh giá kết thúc là quan

trọng, cung cách quản lý hành chính đơn thuần quá trình dạy học của giáo viên... là nguyên nhân dẫn đến chất lượng đào tạo thấp. Đổi mới chương trình cho học sinh phổ thông phải bắt đầu từ đổi mới chương trình đào tạo giáo viên. Thực tiễn nghiên cứu về đổi mới chương trình đào tạo giáo viên trong thời gian qua khá phong phú nhưng còn thiếu tính hệ thống, các kết quả nghiên cứu giải quyết các vấn đề không cơ bản, ít quan tâm thay đổi nội dung khối kiến thức giáo dục học. Do chưa thay đổi cách tiếp cận chương trình theo quan điểm hiện đại là phải bắt đầu từ khối kiến thức giáo dục học và do chương trình giáo dục phổ thông được thiết kế theo hướng đóng kín nên cách thức đào tạo giáo viên buộc phải tương ứng nên khó thay đổi chương trình đào tạo giáo viên. Nhiệm vụ chủ yếu của người giáo viên theo hướng mới này là phát triển chương trình, kiến tạo các lĩnh vực giảng dạy trọng yếu hơn là thực hiện dạy các môn học riêng lẻ như hiện nay. Mỗi giáo viên phải trở thành nhà thiết kế chương trình và muốn thiết kế được chương trình họ phải có được năng lực chuyên gia giáo dục. Và theo đó, muốn đổi mới giáo dục trước hết phải đổi mới từ các trường sư phạm. Để giáo viên có thể thành những chuyên gia theo từng lĩnh vực, trước hết các trường đại học sư phạm cần đổi mới phương thức đào tạo giáo viên. Nếu trước đây, giáo viên được đào tạo chủ yếu theo mô hình giáo viên một môn ở trung học phổ thông và hai môn ở trung học cơ sở thì hiện nay, cần tiếp cận cách làm tiến bộ của các nước tiên tiến là đào tạo năng lực và mục tiêu chủ yếu là đào tạo năng lực sư phạm, năng lực giáo dục ở một phạm vi hoạt động chuyên môn rộng hơn.

Đối với đội ngũ giáo viên đang giảng dạy, không thể thay thế hoặc cùng lúc đào tạo lại để họ có thể có ngay năng lực phát triển chương trình. Bồi dưỡng thường xuyên và dự các lớp tập

huấn ngắn ngày là cách có thể thực hiện để họ có thể đáp ứng được yêu cầu của chương trình mới. Hiện đang có sự phát triển rất lệch lạc trong nâng cao trình độ giáo viên. Ở các nước giáo dục tiên tiến như Phần Lan, giáo viên phổ thông phải có bằng Thạc sĩ về tâm lý, giáo dục và bằng đại học sư phạm tức là họ phải là chuyên gia giáo dục (Pasi sahlberg, 2016, tr.12). Trong khi đó ở Việt Nam, số giáo viên trung học có bằng thạc sĩ theo môn dạy đang phát triển “chóng mặt”. Tình trạng này rất lãng phí vì cái cần là năng lực sư phạm, năng lực giáo dục thì rất thiếu, trong khi kiến thức hàn lâm để dạy học thì thừa và rất ít sử dụng đến. Hậu quả là chi phí cho nâng cao trình độ giáo viên rất tốn kém nhưng không làm cho chất lượng giáo dục phổ thông tăng. Nhà nước cần có chính sách đãi ngộ xứng đáng về cả vật chất lẫn tinh thần từ đó tạo tiền đề cho việc thu hút nhân tài vào giáo dục. Cùng với đó là chính sách thanh lọc, loại bỏ những người không đủ phẩm chất và năng lực để đội ngũ ngày càng được nâng cao về cả chất lượng chuyên môn lẫn phẩm chất đạo đức.

### 3. KẾT LUẬN

Trong bất cứ hình thái kinh tế xã hội nào, nhân tố con người luôn là trung tâm. Đổi mới giáo dục chính là thực hiện Hiện đại hóa giáo dục để hiện đại hóa đất nước. Trong phát triển giáo dục trước hết phải là hiện đại hóa người làm giáo dục và tạo ra được môi trường dân chủ, tự do, sáng tạo để người giáo viên có thể “giải phóng” được năng lực của mình. Muốn người học được nảy nở tài năng sáng tạo, trước hết người dạy phải được phát triển tài năng và được sáng tạo. Thay đổi cách tiếp cận xây dựng khung chương trình giáo dục phổ thông theo hướng mở và đào tạo giáo viên theo hướng phát triển năng lực chuyên gia nên là những điểm cốt lõi của đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục nước ta.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013) *Nghị quyết số 29, ngày 4 tháng 11 năm 2013 về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Nxb. Sự Thật.
2. Trần Khánh Đức (2011) *Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục*”, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Phan Văn Kha (2013), *Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế*, Tạp chí Đại học Sài Gòn.
4. Pasi sahlberg (2016), *Bài học Phần Lan 2.0*, Nxb. Thế giới.
5. Phạm Hồng Quang (2013), *Phát triển chương trình đào tạo giáo viên - những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Đại học Thái Nguyên.